

Buổi chiều:
TẬP VIẾT:

ÔN CHỮ HOA N

I. Mục tiêu:

- Viết đúng chữ hoa N (1 dòng), Q, Đ (1 dòng); viết đúng tên riêng Ngô Quyền (1 dòng) và câu ứng dụng: *Đường vô xứ Nghệ quanh quanh/ Non xanh nước biếc như tranh họa đồ* (1 lần) bằng cỡ chữ nhỏ. Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng.

II. Chuẩn bị: Chữ mẫu, bảng con

III. Hoạt động dạy - học:

GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>A. KTBC: - Kiểm tra phần bài viết ở nhà của HS. - GV n.xét - đánh giá</p> <p>B. Bài mới: Giới thiệu bài: Nêu MĐYC tiết học Luyện viết chữ hoa:- Yêu cầu HS đọc thầm bài TV + Trong bài có những chữ cái nào viết hoa ? + Con chữ N hoa gồm cao mấy li ? + Con chữ N hoa gồm mấy nét? là những nét nào ? - Viết mẫu lên bảng kết hợp nêu quy trình viết: + Cách viết: DB trên ĐK2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, lượn sang phải, DB ở ĐK6 (như viết nét 1 của chữ M). Từ điểm DB của nét 1, đổi chiều bút, viết 1 nét thẳng xiên xuống ĐK1. Từ điểm DB của nét 2, đổi chiều bút, viết 1 nét móc xuôi phải lên ĐK6, rồi uốn cong xuống ĐK5. - Hướng dẫn HS viết vào bảng con - GV sửa sai</p> <p>Luyện viết từ ứng dụng: - Gọi 1HS đọc từ ứng dụng. - Giảng: Ngô Quyền là tên 1 vị anh hùng dân tộc của nước ta. Năm 938, ông đã đánh bại quân xâm lược Nam Hán trên sông Bạch Đằng, mở đầu thời kỳ độc lập tự chủ của nước ta. + Các con chữ có độ cao như thế nào?</p> <p>- Viết mẫu tên riêng kết hợp nêu cách viết: - HD HS viết tên riêng vào bảng con - GV sửa sai.</p> <p>Luyện viết câu ứng dụng:- Gọi 1 HS đọc câu ứng dụng - Giảng: Câu ca dao ca ngợi phong cảnh xứ Nghệ (Vùng Nghệ An, Hà Tĩnh hiện nay) đẹp như tranh vẽ + Các con chữ có độ cao như thế nào? - Y/c HS viết “Đường”, "Non" vào bảng con – N.xét, sửa sai.</p> <p>Luyện viết vào vở:- Nêu yêu cầu: + Viết chữ hoa N: 1 dòng + Viết chữ hoa Q, Đ: 1 dòng + Viết tên riêng "Ngô Quyền ": 1 dòng + Viết câu ứng dụng: 1 lần - Yêu cầu HS viết bài vào vở - Chấm một số bài, nhận xét.</p> <p>C. Củng cố - dặn dò: - Dặn HS về luyện viết phần ở nhà. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>HS mở vở để lên bàn - lắng nghe.</p> <p>- lắng nghe. - Đọc thầm và TLCH + N, Q, Đ + Cao 2 li rưỡi + 1HS nêu - quan sát</p> <p>- nghe giảng</p> <p>- Viết bảng con - 1HS đọc - nghe giảng.</p> <p>+ Con chữ N, g, Q, y cao 2 li rưỡi, các con chữ còn lại cao 1 li. - quan sát - viết bảng con - 1HS đọc - nghe giảng.</p> <p>+ 1HS nêu - viết bảng con</p> <p>- nghe GV nêu YC viết vào vở.</p> <p>- Viết bài vào vở</p> <p>- lắng nghe.</p>

L. TIẾNG VIỆT: L. ĐỌC: MÔ CÔI XỬ KIỆN

I.Nội dung:

- Luyện đọc bài: *Mô côi xử kiện*
- Luyện đọc hiểu bằng cách và trả lời câu hỏi trong SGK

II.Lên lớp:

- T/c cho HS luyện đọc cá nhân, luyện đọc từng câu, từng đoạn, cả bài
- GV theo dõi sửa cách đọc cho HS
- Luyện cho HS đọc nhanh, đọc đúng.
- HS luyện đọc kết hợp trả lời câu hỏi trong SGK

Giúp HS nắm ND bài

III. Củng cố - Dẫn dò:

N.xét tiết học

Dặn: Về đọc lại bài: *Mô côi xử kiện*

Đọc trước bài: *Anh đom đóm*

LUYỆN TOÁN:

TÍNH GIÁ TRỊ BIỂU THỨC

I. MỤC TIÊU : *Giúp học sinh:

- Biết tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc () và ghi nhớ quy tắc tính giá trị của biểu thức dạng này

II,Các hoạt động cơ bản.

- GV tổ chức cho HS làm các BT trong VBT.
- Lần 1- ợt cho HS lên bảng chữa bài
- L- u ý để HS làm đ- ọc các BT 1,2, 3 trang VBT và làm thêm đề 1 Sách luyện toán (tuần 17)

* HSKG: Đề 2 tuần 17

- Củng cố từng bài tập .

Dặn dò : Hoàn thành BT

Lớp theo dõi nhận xét kết quả - cách trình bày của bạn

- Chấm - chữa bài
- Chốt kết quả đúng

C – Củng cố – dặn dò:

- Nhận xét tiết học
- Về nhà học bài và xem lại BT đã làm

TOÁN

HÌNH CHỮ NHẬT (Tr. 84)

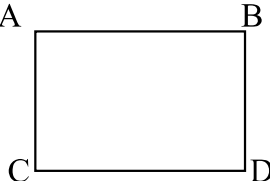
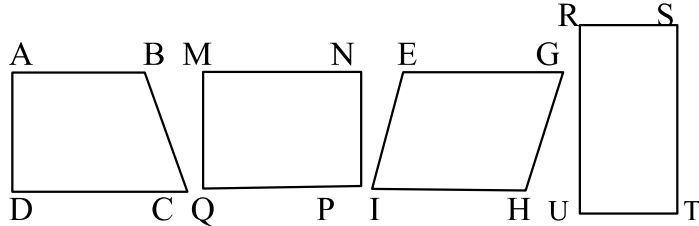
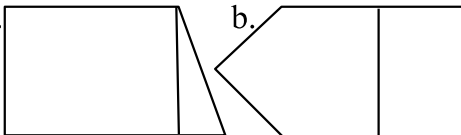
I. Mục tiêu:

- Bước đầu nhận biết một số yếu tố (đỉnh, cạnh, góc) của hình chữ nhật.
- Biết cách nhận dạng hình chữ nhật (theo yếu tố cạnh, góc).

II. Chuẩn bị

 Ê ke, mô hình HCN, bảng phụ vẽ hình BT 1

III. Hoạt động dạy- học:

GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>A. Bài cũ 2 HS lên bảng tính giá trị b.thức(mỗi em 1 phép tính: $201 + 39 : 3$; $564 : 10 \times 4$ GV n.xét - đánh giá</p> <p>B. Bài mới: Giới thiệu bài: Nêu MĐYC tiết học Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ 1HCN lên bảng - Giảng: Đây là hình chữ nhật ABCD  <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS dùng ê-ke lên bảng đo 4 góc và dùng thước đo độ dài 2 cạnh dài, 2 cạnh ngắn của HCN + Em có nhận xét gì về 4 góc, các cạnh của HCN? - Đưa ra 1 số hình để HS nhận biết HCN ? + Lớp ta có đồ vật gì có dạng hình chữ nhật? <p>*Luyện tập. Bài 1 : Gọi HS nêu yêu cầu của BT (bảng phụ)</p>  <p>y/cHS lên kiểm tra lại góc và các cạnh của các hình</p> <p>Bài 2 : Gọi HS nêu yêu cầu của BT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS làm việc CN: Dùng thước đo độ dài các cạnh các hình trong SGK-nêu kết quả <p>Bài 3 : Gọi HS nêu yêu cầu của BT (bảng phụ)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hình vẽ có mấy HCN? Là những hình nào? - Chia lớp thành 3 nhóm, y/c mỗi nhóm tìm chiều dài, chiều rộng của 1 HCN <p>Bài 4 : Gọi HS nêu yêu cầu của BT(bảng phụ)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kẻ thêm một đoạn thẳng để được HCN - Y/c 2 HS lên bảng kẻ thêm 1 đoạn thẳng để hình cho trước trở thành HCN. <p>C. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HCN có những đặc điểm nào? - Nhận xét giờ học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo y/c của GV lắng nghe. - quan sát trên bảng lớp. - HS thực hiện theo y/c của GV + 4 góc đều vuông, 2cạnh dài = nhau, 2cạnh ngắn =nhau. - quan sát, nhận biết HCN + cửa sổ, bảng, cửa ra vào,... + Trong các hình sau đây, hình nào là hình chữ nhật. - Quan sát + Các HCN: MNPQ và hình RSTU + Các hình tứ giác: ABCD và EFGH -2 HS lên bảng, mỗi HS kiểm tra 2 hình và nêu kết quả + Đo rồi cho biết độ dài các cạnh của mỗi HCN sau- Nối tiếp nhau nêu: $AB = CD = 4\text{cm}$ và $AD = BC = 3\text{ cm}, \dots$...Có 3 HCN là: ABCD, ABMN, MNCD - Các nhóm thảo luận + báo cáo: - ABCD: $AB = DC = 4\text{cm}$ $AD = BC = 1\text{cm} + 2\text{cm} = 3\text{cm}, \dots$ - 2 HS lên bảng làm:  <ul style="list-style-type: none"> + HCN là hình có 4 góc đều vuông, hai cạnh dài =nhau, Hai cạnh ngắn = nhau. - Lắng nghe –thực hiện

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**TUẦN 17****I. Mục tiêu:**

- Tìm được các từ chỉ đặc điểm của người hoặc vật (BT1).Biết đặt câu theo mẫu Ai thế nào ? để miêu tả một đối tượng (BT2).Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu (BT3 a, b).

HS khá(giỏi) làm được toàn bộ BT 3; **HSKT:** làm BT1a,b; BT2a; 3a.

II. Chuẩn bị: Bảng phụ**III. Hoạt động dạy - học:**

GIÁO VIÊN		HỌC SINH
A. KTBC: Kể tên 1 số TP, 1 số vùng quê ở nước ta? GV n.xét - đánh giá B. Bài mới: Giới thiệu bài: Nêu MĐYC tiết học Nội dung: Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu của BT. - YC HS thảo luận nhóm đôi làm bài vào nháp - YC HS nối tiếp nhau phát biểu, ghi bảng:		1 HS kê - lớp n.xét - lắng nghe. + Tìm những từ ngữ thích hợp để nói về đặc điểm của nhân vật... - TL nhóm đôi làm bài, đại diện 1 số nhóm phát biểu –lớp - Nhận xét
a. Mến	Dũng cảm, tốt bụng, không ngần ngại khi cứu người/ biết sống vì người #,...	
b. Đom Đóm	Cần cù/ chăm chỉ/ chuyên cần/ tốt bụng/ có trách nhiệm.	
c. Chàng Mồ Côi - Chủ quán	- Thông minh/ tài trí/ tốt bụng/ biết bảo vệ lẽ phải/... - Tham lam/ xảo quyệt/ gian trá/ dối trá/ xấu xa/...	
Bài 2: Gọi HS đọc YC của BT. - Giảng: Các em có thể đặt nhiều câu theo mẫu “Ai thế nào ?” để tả 1 người (1 vật, cảnh) đã nêu? - Gọi HS đọc câu mẫu - Chia lớp thành 2 nhóm, y/ccác nhóm TL làm BT		+ ... bạn Mến, anh Đom Đóm, chàng Mồ Côi, bác nông dân vì họ đều tốt và luôn được mọi người yêu mến... + Đặt câu theo mẫu Ai thế nào ? để miêu tả: - 1-2 HS đọc - Các nhóm thảo luận làm bài + báo cáo:
Ai	thế nào ?	
a) Bác nông dân	rất chăm chỉ/ rất chịu khó/ rất vui vẻ khi vừa cày xong thửa ruộng/...	
b) Bông hoa trong vườn	thật tươi tắn/ thơm ngát/ Thật tươi tắn trong ánh nắng mùa thu/...	
c) Buổi sớm hôm qua	lạnh buốt/ lạnh chưa từng thấy/ chỉ hơi lạnh lạnh/ ...	
Bài 3: Gọi 1HS đọc YC của BT. - Yêu cầu HS làm bài vào nháp - Gọi 3HS lên bảng thi điền dấu phẩy, mỗi HS làm 1 phần C. Củng cố - dặn dò: - Dặn HS về nhà ghi nhớ các từ ngữ đã học. - Nhận xét giờ học.		+ Đặt dấu phẩy vào chỗ nào trong mỗi câu sau? -Làm BT vào vở- 3 HS lên bảng điền-lớp n.xét a) Con ếch ngoan ngoan, chăm chỉ và thông minh. b) Năng cuối thu vàng óng, dù giữa trưa cũng chỉ diu diu. c) Trời xanh ngắt trên cao, xanh như dòng sông trong, trôi lặng lẽ giữa ngọn cây hè phố. - lắng nghe, thực hiện

CHÍNH TẢ:
(Nghe - viết):

TUẦN 17
ÂM THANH THÀNH PHỐ

I. Mục tiêu:

- Nghe – viết đúng bài CT, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Tìm được từ có vần ui/ uôi (BT2); Làm đúng BT 3a.

II. Chuẩn bị: Bảng phụ, bảng con .

III. Các hoạt động dạy - học:

GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>A. KTBC: - Gọi 2 HS lên bảng viết các từ: ra vào, gia đình, da thịt - Nhận xét, đánh giá</p> <p>B. Bài mới: GTB, ghi tựa.</p> <p>HĐ1: HD HS nghe-viết.</p> <p>a- Hướng dẫn chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài chính tả lần 1 - Gọi 1HS đọc - Khi nghe bản nhạc Ánh trăng của Bét –tô-ven anh Hải có cảm giác ntn? + Những chữ nào cần viết hoa? <p>+ Chữ đầu đoạn được viết như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS viết từ dễ lẫn vào giấy nháp - GV sửa sai <p>b - Viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài chính tả lần 2 - Hướng dẫn HS cách trình bày bài - Đọc bài chính tả cho HS viết vào vở - GV uốn nắn, nhắc nhở <p>c - Chấm, chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài cho HS soát lỗi - Chấm điểm 1 số vở, nhận xét <p>Hoạt động 2: Luyện tập.</p> <p>Bài 2: Gọi 1 HS đọc YC của bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia thành 2 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận làm bài 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng viết, lớp viết vào BC - Nhận xét - lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - dò bài Sgk (tr.146) - 1HS đọc lại - Anh Hải có cảm giác dễ chịu và bớt căng thẳng. + Viết hoa chữ đầu câu, đầu đoạn, các địa danh (Cẩm Phả, Hà Nội), tên người (Hải, Béc-tô-ven), tên tác phẩm (Ánh trăng) + Viết lùi vào 1 ô so với lề - viết từ mình cho là khó vào bảng con. <ul style="list-style-type: none"> - dò bài - theo dõi - viết bài vào vở <ul style="list-style-type: none"> - soát bài <p>+ Tìm 5 từ có vần ui, 5 từ có uôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thảo luận làm bài + báo cáo:
ui	củi, cặm cụi, búi hành, bụi, búi, dụi mắt, đui, đui, húi tóc, phui, mũi lòng, sủi tăm,...
uôi	chuối, buổi sáng, cuối cùng, cây chuối, đuối sức, đuối, muội đèn, muối, tuổi, suối,...
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương <p>Bài 3a): Gọi 1 HS đọc YC BT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt đọc nghĩa của từng từ và YC HS viết từ tìm được vào bảng con - Nhận xét <p>C. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS về tập viết những từ dễ lẫn vào nháp - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét <p>+ Tìm các từ: chứa tiếng bắt đầu = d, gi, r, có nghĩa như sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con (Lời giải: giống - ra - dạy) <ul style="list-style-type: none"> - lắng nghe.

TOÁN

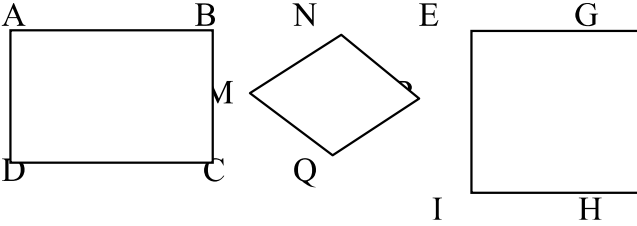
HÌNH VUÔNG (trang 86)

I. Mục tiêu:

- Nhận biết một số yếu tố (đỉnh, cạnh, góc) của hình vuông.
- Vẽ được hình vuông đơn giản (trên giấy kẻ ô vuông).

II. Chuẩn bị: Mô hình hình vuông, ê-ke, thước kẻ, bảng phụ

III. Hoạt động dạy học:

GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>A. KTBC: - Gọi 1 HS nêu đặc điểm của hình chữ nhật GV n.xét - đánh giá</p> <p>B. Bài mới: Giới thiệu bài: Nội dung:* HD HS nhận biết HV</p> <ul style="list-style-type: none">- Vẽ 1 hình vuông lên bảng- Gọi 1HS lên bảng dùng thước để kiểm tra 4 góc, và 4 cạnh của hình vuông- Gọi 1HS khác lên đo cạnh của hình vuông <p>Giảng: HV là hình có 4 góc vuông và 4 cạnh = nhau + Tìm điểm giống và khác nhau giữa hình vuông và hình chữ nhật. - Đưa ra 1 số mô hình cho HS nhận biết về h.vuông + Trong thực tế, em thấy có đồ vật nào có dạng HV?</p> <p>Luyện tập: Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu của BT (bảng phụ) + Trong các hình trên bảng, hình nào là hình vuông? + Hình nào không là hình vuông?</p>  <p>Bài 2 : Gọi HS nêu yêu cầu của BT - Yêu cầu HS làm việc cá nhân: Dùng thước đo độ dài các cạnh mỗi hình vuông. - Gọi HS nối tiếp nhau nêu kết quả</p> <p>Bài 3 : Gọi HS nêu yêu cầu của BT - Treo bảng phụ vẽ hình vuông lên bảng - Gọi 2 HS lên bảng dùng thước để kẻ, gọi HS khác kiểm tra - Nhận xét</p> <p>Bài 4 : Gọi HS nêu yêu cầu của BT - Yêu cầu HS quan sát hình - Hướng dẫn và yêu cầu HS vẽ vào vở, GV quan sát nhắc nhở - Chấm điểm 1 số bài, nhận xét</p> <p>C. Củng cố - dặn dò: + Hình vuông có những đặc điểm nào? - Nhận xét giờ học.</p>	<ul style="list-style-type: none">- 1HS nêu – lớp n.xét- Quan sát- Kiểm tra và nêu kết quả: Cả 4 góc đều vuông- Đo và nêu kết quả: Cả 4 cạnh có độ dài bằng nhau+ Giống: đều có 4 góc vuông.+ Khác: HCN có 2 cặp cạnh = nhau từng đôi một, h.vuông có 4 cạnh bằng nhau.+ khăn mùi xoa, viên gạch hoa,...+ Trong các hình sau đây, hình nào là hình vuông ?+ Hình EGIH là hình vuông vì có 4 cạnh = nhau và có 4 góc vuông.+ Hình ABCD và MNPQ- Như vậy h.vuông có đủ 2 đặc điểm: có 4 góc vuông và 4 cạnh bằng nhau.- Làm việc cá nhân -> Nêu kết quả: + Hình vuông ABCD có cạnh dài: 3cm + Hình vuông MNPQ có cạnh dài: 4cm+ Kẻ thêm một đoạn thẳng để được hình vuông: - thực hiện - Nhận xét+ Vẽ theo mẫu: - Quan sát - Vẽ vào vởH.vuông có 4 góc vuông và 4 cạnh = nhau - lắng nghe.

I. Mục tiêu:

- Viết được một bức thư ngắn cho bạn (khoảng 10 câu) để kể những điều đã biết về thành thị, nông thôn.

II. Chuẩn bị:

Bảng phụ viết các gợi ý về trình tự một bức thư.

III. Hoạt động dạy - học:

<i>GIÁO VIÊN</i>	<i>HỌC SINH</i>
<p>A. KTBC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS kể lại câu chuyện “<i>Kéo cây lúa lên</i>” - Gọi 1HS kể những điều mình biết về thành thị (hoặc nông thôn) <p>GV n.xét - đánh giá</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>Giới thiệu bài:</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc yêu cầu của BT - Em cần viết thư cho ai? <p>Nhắc HS: Em viết thư để kể những điều em biết về thành thị hoặc nông thôn nhưng em vẫn cần viết theo đúng trình tự 1 bức thư, cũng cần hỏi thăm tình hình của bạn tuy nhiên những ND này cần ngắn gọn, chân thành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ gợi HS đọc trình tự một bức thư - Gọi 1HS nói mẫu đoạn đầu bức thư của mình. - Nhận xét - Yêu cầu cả lớp viết thư. - Gọi 4-5 HS trình bày trước lớp - Nhận xét, ghi điểm. <p>C. Cũng cố - dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS về nhà hoàn thành bức thư và chuẩn bị ôn cuối học kỳ I. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS kể - 1HS kể - Nhận xét - lắng nghe. - 1HS đọc YC . - Viết thư cho bạn. - Lắng nghe - 1HS đọc trình tự bức thư. - 1HS nói mẫu. - Nhận xét, bổ sung - Thực hành viết thư - đọc thư của mình. - Lớp nhận xét, bổ sung. - lắng nghe.

I. Mục tiêu:

- Nêu tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh và cách giữ vệ sinh các cơ quan đó.

II. Chuẩn bị:

GV: SGK, hình vẽ các cơ quan tuần hoàn, hô hấp, bài tiết nước tiểu, thần kinh.

+ 2 bảng phụ, phiếu học tập

HS: Sách giáo khoa, vở

III. Hoạt động dạy - học:

GIÁO VIÊN		HỌC SINH
<p>A. KTBC: An toàn khi đi xe đạp.</p> <p>- Gọi HS đọc bài học tiết trước</p> <p>GV n.xét - đánh giá</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>Giới thiệu bài: Nêu MĐYC tiết học</p> <p>Nội dung:</p> <p>HD 1: Chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>- Chia lớp thành 2 nhóm, phát cho mỗi nhóm 2 tranh vẽ các cơ quan trong cơ thể người. và yêu cầu HS dựa vào mẫu trong SGK thảo luận làm bài, GV nhắc nhở.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>HD2: Phiếu bài tập</p> <p>- Đọc nội dung phiếu bài tập, hướng dẫn HS cách làm</p> <p>- Yêu cầu HS làm phiếu bài tập, nhắc nhở</p> <p>- Thu một số bài, nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Nhận xét và chốt lại bài làm đúng:</p>		<p>- Đọc bài học – lớp n.xét</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Các nhóm thảo luận làm bài + báo cáo</p> <p>- Nhận xét, bình chọn nhóm thắng cuộc</p> <p>- Theo dõi</p> <p>- Làm phiếu bài tập</p> <p>- Lắng nghe</p>
Tên cơ quan	Tên bệnh thường gặp	Cách phòng bệnh
HÔ HẤP	- viêm mũi, viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi	- Giữ ấm cơ thể, giữ vệ sinh mũi họng, giữ nơi ở đủ ấm, thoáng, tránh gió lùa, ăn uống đủ chất, tập thể dục thường xuyên...
TUẦN HOÀN	thấp tim	- giữ ấm cơ thể, ăn uống đủ chất, giữ vệ sinh cá nhân, rèn luyện thân thể hàng ngày
<p>C. củng cố - dặn dò:</p> <p>- Dặn HS về ôn tập các bài còn lại.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>		<p>- lắng nghe.</p>

Buổi chiều:

L. TẬP LÀM VĂN:

TUẦN 17